

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 741/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 09/9/2022

V/v tranh chấp : “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Đăng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Hùng

2. Bà Huỳnh Thu An

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 442/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1955;

Thường trú: Đường H, Phường M, Quận P, Thành phố H

(có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1980;

Thường trú: Đường H, Phường M, Quận P, Thành phố H

(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 17/6/2021 và các lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình P trình bày:

Ông Nguyễn Đình P và Bà Nguyễn Thị Kim O tự nguyện kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường M, quận P cấp số 25, quyển số 01/2010 ngày 07/4/2010. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau khi vợ chồng có đứa con đầu lòng, ông P phải nghỉ làm ở nhà trông con, bà O bán hàng ăn vào ban đêm. Cuộc sống của ông P ngày thêm cực khổ, khó khăn; bà O không chia sẻ các chi phí phát sinh

trong sinh hoạt như chi phí internet, cáp tivi, tiền ma chay hiếu hỉ ở khu phố, thuê nhà đất ... Tuy vợ chồng chung sống cùng nhau tại địa chỉ Đường H, Phường M, Quận P, Thành phố H nhưng bà O không quan tâm, chăm sóc ông P. Sự việc cứ tiếp diễn như vậy, bà O không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và ngày càng trầm trọng. Nay nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà O.

Về con chung: Ông P và bà O có 01 con chung tên Nguyễn P T, sinh ngày 06/12/2015.

Sau khi ly hôn, ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ triệu tập để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bà O vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa, ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung chứng cứ nào khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Đình P yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim O là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xét xử trong trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 15, quận Phú Nhuận, bà Nguyễn Thị Kim O có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ số Đường H, Phường M, Quận P, Thành phố H. Bà O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 12/8/2022 và phiên tòa sơ thẩm hôm nay nhưng bà O vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bà O.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông P và bà O tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường M, quận P cấp số 25, quyển số 01/2010 ngày 07/4/2010 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Tại phiên tòa ông P xác nhận không còn tình cảm với bà O, đời sống chung không thể kéo dài và có nguyện vọng ly hôn.

Bà O lại vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc lấy lời khai, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa sơ thẩm. Bà O cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của ông P và cũng không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào. Điều này cho thấy bà O thờ ơ, không quan tâm việc duy trì quan hệ hôn nhân với ông P. Nếu tiếp tục cuộc sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được.

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu ly hôn của ông P cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Ông P và bà O có 01 con chung tên Nguyễn P T, sinh ngày 06/12/2015. Sau khi ly hôn, ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, theo xác minh của Ủy ban nhân dân Phường M, ông P và bà O vẫn chung sống tại địa chỉ số Đường H, Phường M, Quận P, Thành phố H. Mỗi ngày hai vợ chồng đều đưa đón con đi học. Ông P là nhạc công cho nhà hàng tiệc cưới. Bà O trước đây có buôn bán, nhưng hiện đã nghỉ bán ở nhà, hay ăn nhậu mắng chửi ông P.

Xét thấy ông P có công việc và nơi ở ổn định để chăm lo cho trẻ T. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như điều kiện học tập, sinh hoạt phù hợp với lợi ích của trẻ T, căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của ông P.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở. Con chưa thành niên cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông P tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ Luật Người Cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông P được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Người Cao tuổi;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình P.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình P ly hôn với Bà Nguyễn Thị Kim O.

- Về con chung:

Ông P và bà O có 01 con chung tên Nguyễn P T, sinh ngày 06/12/2015.

Ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T đến khi đủ 18 tuổi và ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở. Con chưa thành niên cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông P tự khai không có.

2. Án phí:

Ông P được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Nguyễn Đình P được quyền kháng cáo. Bà Nguyễn Thị Kim O được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP HCM;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- UBND P15, Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Võ Thị Đăng Hà

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Đăng Hà